

Quỹ mở trái phiếu VNDCF

TỐI ƯU TIỀN NHÀN RỒI NGẮN HẠN
RÚT SỚM KHÔNG MẤT LÃI TÍCH LŨY



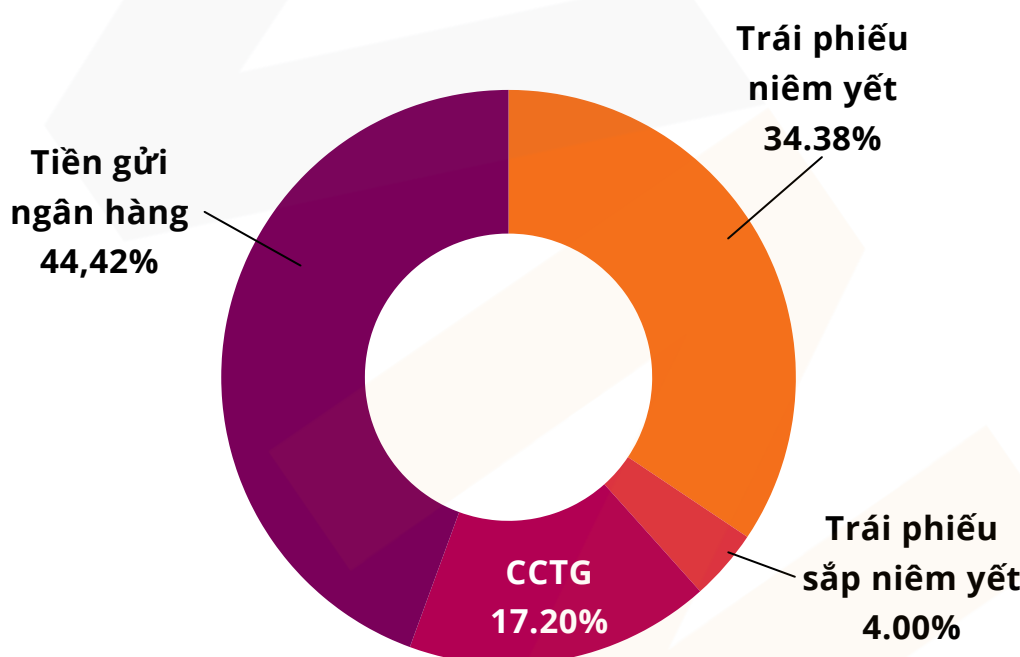
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Hiệu quả đầu tư minh họa của quỹ VNDCF

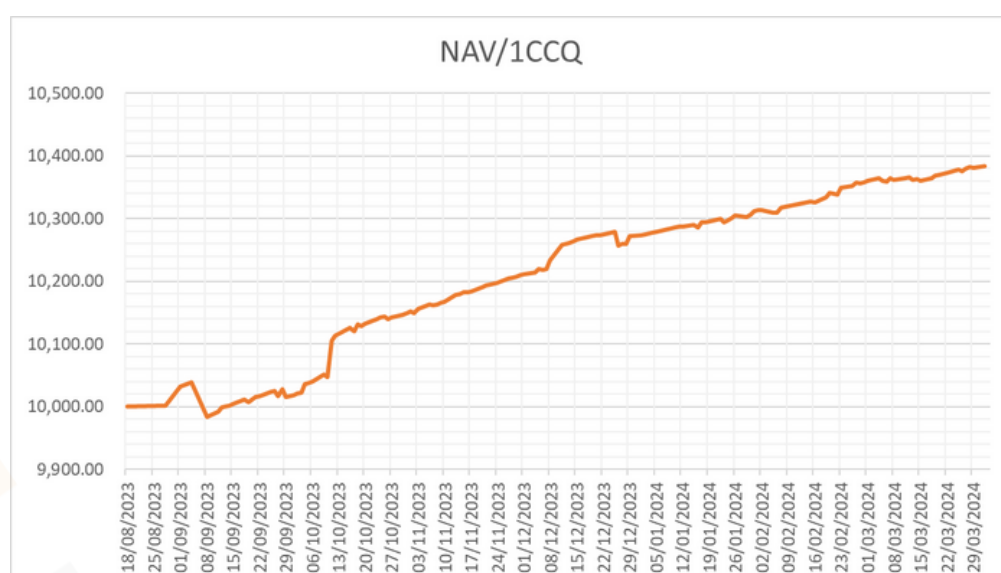
Kỳ hạn	2 tuần	3 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng
Tăng trưởng của DCASH FUND (theo năm)	5%	5%	5%	5%	5%	5%
Phí bán	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
Thuế Thu nhập cá nhân	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Lợi suất của NĐT theo năm (sau khi trừ thuế và phí)	2.39%	3.26%	3.78%	4.39%	4.59%	4.79%
Lãi suất tiết kiệm (*)	0.18%	0.18%	1.80%	1.80%	2.10%	3.10%

(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NHTM lớn

PHÂN BỐ THEO LOẠI TÀI SẢN



BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NAV/1CCQ (tính từ ngày thành lập 18/08/2023)



TOP DANH MỤC ĐẦU TƯ

STT	Loại tài sản	Mã tài sản	Tỷ lệ nắm giữ	Lãi suất
1	Trái Phiếu Niên Yết	CVT122008_Công ty cổ phần CMC	16.85%	10.50%
2	Chứng Chỉ Tiền Gửi	MSN123008_Công ty CP Tập đoàn Masan	6.39%	8.85%
3	Trái Phiếu Niên Yết	VHM121025_Công ty Cổ phần Vinhomes	5.03%	9.00%
4	Chứng Chỉ Tiền Gửi	VPBFC.CCTG-16884_CTTNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	4.00%	5.70%
5	Chứng Chỉ Tiền Gửi	VPBFC.CCTG-15188_CTTNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	3.61%	7.93%

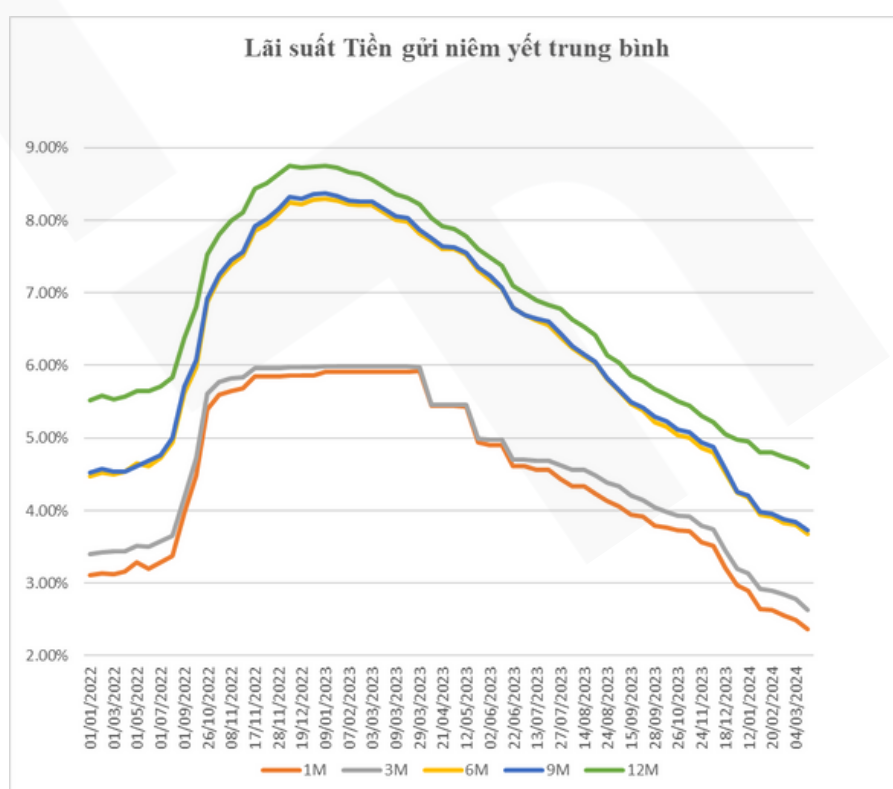
BÁO CÁO THÁNG 03/2024 CỦA QUỸ VNDCF

Lãi suất tiền gửi trong nước tiếp tục duy trì ở mức thấp

Trong tháng 3/2024, các ngân hàng tiếp tục hạ lãi suất huy động ngắn hạn, lãi suất huy động niên yết cao nhất không quá 6%/năm nhưng chỉ áp dụng cho kỳ hạn từ 36 tháng trở lên, kỳ hạn 12 tháng cao nhất ghi nhận là 5,3%/năm ở Nam Á Bank dành cho khách hàng gửi online. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng chỉ còn quanh mốc từ 1,6% đến 3,5%/năm, bình quân khoảng 2,5%/năm.

Chính sách lãi suất có sự khác biệt giữa nhóm NH quốc doanh và các NHTM cổ phần. Nếu ở các kỳ hạn ngắn dưới 12 tháng, 4 NHQD huy động lãi suất ở mức thấp nhất hệ thống (chỉ 1,7%/năm kỳ hạn 1 tháng, 2%/năm kỳ hạn 3 tháng, 3%/năm kỳ hạn 3 tháng) thì trái ngược ở kỳ hạn 12 tháng, phần lớn các NHTM cổ phần đã điều chỉnh giảm lãi suất về mức bằng hoặc thấp hơn NHQD. Cụ thể, một vài NHTM lớn huy động 12 tháng như sau: MSB 4,3%/năm; VIB 4,5%/năm; MBB 4,6%/năm; TPB ACB VPB 4,7%/năm.

Từ 1/4/2024, cả 4 NHQD đều giảm lãi suất huy động cá nhân 12 tháng thêm 0,1%/năm, kéo mặt bằng lãi suất tham chiếu tiếp tục giảm.



Quỹ mở trái phiếu VNDCF

TỐI ƯU TIỀN NHÀN RỒI NGẮN HẠN RÚT SỚM KHÔNG MẤT LÃI TÍCH LŨY



Lãi suất điều hành của các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới

Ngày 20/3, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã giữ nguyên lãi suất như dự đoán ở mức 5,25% - 5,5%. Cùng với quyết định này, các quan chức FED cũng giữ nguyên dự kiến thực hiện 3 đợt cắt giảm 0,25 điểm phần trăm trong năm nay, đây sẽ là lần cắt giảm lãi suất đầu tiên kể từ những ngày đầu đại dịch Covid-19 năm 2020.

Cũng trong ngày 20/03, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã thông báo khả năng đợt cắt giảm lãi suất đầu tiên sẽ diễn ra vào tháng 6/2024. Các quan chức ECB nhận định đã có những tiến triển tích cực về lạm phát (đã giảm liên tiếp 4 tháng, lạm phát tháng 3 tại Eurozone giảm còn 2,4% so với cùng kỳ năm trước), củng cố niềm tin lạm phát sẽ trở về mức mục tiêu 2%.

Ngày 21/3, Ngân hàng trung ương Anh (BOE) cũng thông báo sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25%; BOE cho biết cần duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt trong thời gian đủ dài nhằm mục đích đưa lạm phát tại Anh về mức mục tiêu 2% một cách bền vững. Thống đốc Andrew Bailey nhấn mạnh nền kinh tế Anh chưa đến ngưỡng để có thể cắt giảm lãi suất, song mọi việc vẫn diễn ra theo đúng lộ trình.

Ngày 19/3, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đã tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2007 với mức nâng lãi suất cơ bản từ -0,1% lên khoảng 0% - 0,1%. BOJ cũng trở thành ngân hàng cuối cùng trên thế giới chấm dứt chế độ lãi suất âm sau khi có dấu hiệu tình trạng giảm phát kéo dài hàng thập kỷ đã kết thúc. Mặc dù lãi suất ở Nhật Bản vẫn khác xa so với các nền kinh tế lớn trên thế giới, BOJ cho biết sẽ tăng lãi suất chậm, duy trì chính sách nới lỏng, vẫn cần phải duy trì các điều kiện tiền tệ phù hợp để hỗ trợ nền kinh tế.

Lãi suất thị trường liên ngân hàng

Theo VBMA, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng tăng tại hầu hết các kỳ hạn. Lãi suất qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng cuối tháng 3 đều tăng mạnh từ 1-1,27% so với cuối tháng trước, lần lượt ở mức 2,51%, 2,98%, 2,71% và 3,80%. Lãi suất 3 tháng và 6 tháng tăng nhẹ, kết tháng lần lượt ở 3,29% và 4,31%. Trong khi đó, lãi suất 9 tháng giảm nhẹ 0,29% xuống mức 5,16%. Tổng giá trị giao dịch trong tháng đạt hơn 5,8 triệu tỷ đồng, tăng khoảng 6% so với tháng trước.

Bình quân lãi suất liên ngân hàng

